

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T - sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy A - sinh năm: 1976.

Địa chỉ (*ĐKHKTT*): 234C/TT, ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: TL 852, khóm K, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Thúy A sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001; không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2002 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Thúy A nhiều lần gây nợ nần vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cự cãi và đánh nhau. Đối với các khoản nợ của chị Thúy A, Anh T đã đứng ra trả nợ thay cho chị Thúy A nhiều lần, Anh T tự nguyện trả nợ thay cho chị Thúy A, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Từ năm 2020, chị Thúy A ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng. Đến năm 2021, anh T nộp đơn yêu cầu ly hôn chị Thúy A, quá trình thụ lý giải quyết, được Tòa án động viên hòa giải nên anh T rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, từ khi rút đơn khởi kiện cho đến nay, vợ chồng cũng không hàn gắn, trở về chung sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Tại phiên tòa, Anh T xác định là không còn tình cảm với chị Thúy A, vợ chồng không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, Anh T yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy A.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Hoài T1 - sinh năm: 2001 và Nguyễn Trọng T2 - sinh ngày: 26/8/2004; hiện 02 con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là Chị Nguyễn Thị Thúy A vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng chị Thúy A không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Anh T. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho chị Thúy A nhiều lần nhưng chị Thúy A vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là chị Nguyễn Thị Thúy A không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị Thúy A.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện các con đã thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do Anh T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy A là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thúy A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xét xử vắng mặt chị Thúy A.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Thúy A chung sống vợ chồng từ năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2002 tại UBND xã Tân Dương, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Anh T và chị Thúy A được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa Anh T và chị Thúy A đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị Thúy A sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc con chung, nhiều lần gây nợ bên ngoài làm cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi và đánh nhau nên chị Thúy A bỏ nhà, bỏ mặc 02 con cho Anh T chăm sóc và ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống; Anh T đã nhiều lần đứng ra trả nợ thay cho chị Thúy A. Anh T và cha mẹ hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Thúy A không nhận thức được, không chịu sửa đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án; chị Thúy A không có văn bản trình bày ý kiến cũng không có thiện chí đến Tòa

án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với Anh T; cho thấy chị Thúy A đã từ bỏ quyền lợi của mình, chị Thúy A không mong muốn hàn gắn tình cảm với Anh T.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Tại phiên tòa, Anh T xác định là không còn tình cảm với chị Thúy A, cuộc sống hôn nhân với chị Thúy A không có hạnh phúc, không thể hàn gắn. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh T được ly hôn chị Thúy A.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh T và chị Thúy A đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Nếu Anh T và chị Thúy A đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc Anh T yêu cầu được ly hôn chị Thúy A là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Hoài T1 - sinh năm: 2001 và Nguyễn Trọng T2 - sinh ngày: 26/8/2004; hiện các con đã thành niên, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do Anh T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy A.

2. Về nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, quan hệ chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, Anh T đã nộp ngày 05/4/2022 theo biên lai thu số: 0000711 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thúy A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã H, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

ĐÃ KÝ

Trần Quốc Danh